

Số 39<sup>b</sup>/TB-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 3 năm 2022

## THÔNG BÁO

### **Tuyển sinh đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hình thức chính quy năm 2022 vào Trường Đại học Hồng Đức**

Thực hiện Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hình thức chính quy và kế hoạch tuyển sinh năm 2022, Trường Đại học Hồng Đức thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2022, như sau:

#### **1. Thông tin chung**

Tên trường tuyển sinh: **Trường Đại học Hồng Đức**

Mã đăng ký: **HDT**

Địa chỉ liên hệ: **Phòng Quản lý đào tạo** (Phòng 207, Nhà Điều hành), số 565 Quang Trung 3 - P.Đông Vệ - TP. Thanh Hoá, ĐT 02373.910.619; 0912 483 189; 0912 383 342.

Cổng thông tin điện tử: <http://www.hdu.edu.vn>;

Đăng ký xét tuyển trực tuyến: <http://www.tuyensinh.hdu.edu.vn>.

**2. Vùng tuyển:** Tuyển thí sinh trong cả nước.

**3. Đối tượng tuyển sinh:** Đã tốt nghiệp THPT hoặc đã tốt nghiệp trung cấp.

#### **4. Phương thức tuyển sinh:**

Trường Đại học Hồng Đức thực hiện tổ chức tuyển sinh đồng thời theo cả 6 phương thức:

**Phương thức 1:** Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022;

**Phương thức 2:** Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 hoặc 2021;

**Phương thức 3:** Sử dụng kết quả học tập ở THPT;

**Phương thức 4:** Tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT; xét tuyển thẳng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh;

**Phương thức 5:** Xét tuyển học sinh có chứng chỉ IELTS từ 5.0 hoặc TOEFL iPT từ 60 điểm trở lên (*trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký*).

**Phương thức 6:** Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy do các đại học hoặc trường đại học tổ chức thi năm 2022 (ĐHQG Hà Nội, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội,...)

Nhà trường tổ chức thi các môn năng khiếu (*Đọc diễn cảm và Hát; Bật xa tại chỗ và Chạy 100m*) trong tổ hợp môn xét tuyển đối với thí sinh ĐKXT vào các ngành GD Mầm non, GD Tiểu học, GD Thể chất.

#### **5. Chỉ tiêu, ngành, điều kiện, hình thức, hồ sơ và thời gian đăng ký xét tuyển**

##### **5.1. Đối với phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022**

- **Chỉ tiêu xét tuyển:** Tối thiểu 60% chỉ tiêu của mỗi ngành (đối với ngành ngoài sư phạm) và tối thiểu 75% chỉ tiêu của mỗi ngành (đối với ngành sư phạm);

- **Ngành tuyển:** Áp dụng cho tất cả các ngành;

- **Điều kiện xét tuyển:** Có tổng điểm 3 môn thi hoặc bài thi đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định đối với các ngành sư phạm (*trừ 4 ngành đào tạo CLC được quy định tại Mục 10 của Thông báo này*) và mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển đối với tất cả các ngành còn lại do Nhà trường công bố. Điểm đối tượng ưu tiên, khu vực thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- **Hình thức ĐKXT:** Đăng ký theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT;

Sau khi có kết quả thi TN THPT, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT trong thời gian quy định của Bộ GD&ĐT, bằng phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp nơi đăng ký dự thi;

- *Hồ sơ ĐKXT*: Thí sinh nộp Phiếu ĐKXT cùng với hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- *Thời gian ĐKXT*: Thực hiện theo lịch trình của Bộ GD&ĐT.

*Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu xét tuyển bổ sung Nhà trường sẽ thông báo công khai.*

### **5.2. Đối với phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 hoặc 2021**

- *Chỉ tiêu xét tuyển*: Tối đa 05% chỉ tiêu mỗi ngành;

- *Ngành tuyển*: Áp dụng cho tất cả các ngành trừ 4 ngành đào tạo chất lượng cao;

- *Điều kiện xét tuyển*: Đã tốt nghiệp THPT và có tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển và điểm khu vực, ưu tiên (nếu có) đạt:

Năm 2020		Năm 2021	
Ngành/nhóm ngành	Mức điểm	Ngành/nhóm ngành	Mức điểm
Ngành sư phạm (trừ ngành đào tạo chất lượng cao)	18,5	Ngành sư phạm (trừ ngành đào tạo chất lượng cao)	Theo điểm trúng tuyển năm 2021
CĐ Giáo dục Mầm non	16,5	CĐ Giáo dục Mầm non	17,0
Ngành đào tạo ngoài sư phạm	15,0	Ngành đào tạo ngoài sư phạm	15,0

- *Hình thức ĐKXT*: Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo**.

- *Hồ sơ ĐKXT*: Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu Phụ lục 1); bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020/2021; bản sao bằng tốt nghiệp; Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có); 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại;

- *Thời gian ĐKXT*:

Đợt	Thời gian tiếp nhận ĐKXT	Thông báo kết quả trúng tuyển	Dự kiến thời gian nhập học
1	02/4-18/7/2022	20-26/7/2022	11-12/9/2022
2	27/7-31/8/2022	01-06/9/2022	11-12/9/2022
3	14/9-10/10/2022	12-18/10/2022	24-25/10/2022

*Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu xét tuyển bổ sung Nhà trường sẽ thông báo công khai.*

### **5.3. Đối với phương thức sử dụng kết quả học tập ở THPT**

- *Chỉ tiêu xét tuyển*: Tối đa 20% chỉ tiêu mỗi ngành (đối với ngành ngoài sư phạm) và tối đa 10% chỉ tiêu mỗi ngành (đối với ngành sư phạm);

- *Ngành tuyển*: Áp dụng cho tất cả các ngành (trừ 4 ngành đào tạo sư phạm chất lượng cao);

- *Điều kiện xét tuyển*:

+ Các ngành sư phạm trình độ đại học (trừ 4 ngành đào tạo chất lượng cao): Điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT không thấp hơn **8,0** (theo thang điểm 10) và có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm trung bình xét TN THPT từ 8,0 trở lên;

+ Ngành Giáo dục thể chất: Điểm trung bình chung 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT không thấp hơn **6,5** (theo thang điểm 10) và có học lực lớp 12 xếp loại từ Khá trở lên hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; *riêng thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế (trong vòng 4 năm) hoặc có điểm thi năng khiếu do trường tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10) có điểm trung bình chung 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT tối thiểu đạt từ **5,0** và học lực lớp 12 xếp loại từ Trung bình trở lên.*

+ Các ngành đào tạo trình độ đại học ngoài sư phạm: Điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT không thấp

hơn **5,5** (theo thang điểm 10), trừ các ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh và Công nghệ thông tin là **6,0**;

+ Ngành Cao đẳng Giáo dục Mầm non: có học lực lớp 12 xếp loại Khá trở lên hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 6.5 trở lên.

- *Hình thức ĐKXT*: Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo**.

- *Hồ sơ ĐKXT*: Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu Phụ lục 2); bản sao học bạ THPT; bản sao bằng tốt nghiệp đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2022/bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022; Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có); 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

- *Thời gian ĐKXT*:

Đợt	Thời gian tiếp nhận ĐKXT	Thông báo kết quả trúng tuyển	Dự kiến thời gian nhập học
1	02/4-18/7/2022	20-26/7/2022	11-12/9/2022
2	27/7-31/8/2022	01-06/9/2022	11-12/9/2022
3	14/9-10/10/2022	12-18/10/2022	24-25/10/2022

Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu xét tuyển bổ sung Nhà trường sẽ thông báo công khai.

#### **5.4. Đối với phương thức xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT; xét tuyển thẳng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Tỉnh**

*Chỉ tiêu xét tuyển*: Tối đa 05% chỉ tiêu mỗi ngành;

a) Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT

- *Ngành tuyển*: tất cả các ngành đào tạo;

- *Điều kiện xét tuyển*:

+ Học sinh đạt giải Quốc tế, Quốc gia (giải Nhất, giải Nhì và giải Ba) các môn văn hóa tương ứng với ngành đăng ký xét tuyển;

+ Học sinh tốt nghiệp từ các trường THPT chuyên đăng ký vào các ngành phù hợp với môn học hoặc môn đạt giải: có ba năm học THPT chuyên đạt học sinh giỏi hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi học sinh giỏi do cấp Tỉnh trở lên tổ chức.

- *Hình thức ĐKXT*: Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo** theo lịch trình của Bộ GD&ĐT.

- *Hồ sơ ĐKXT*: theo quy định của Bộ GD&ĐT, sử dụng Phiếu ĐKXT theo mẫu của Bộ GD&ĐT; bản sao học bạ THPT; 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

- *Thời gian ĐKXT*: theo lịch trình của Bộ GD&ĐT.

b) Xét tuyển thẳng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Tỉnh từ giải Ba trở lên

- *Ngành tuyển*: tất cả các ngành đào tạo (trừ 4 ngành đào tạo sư phạm chất lượng cao);

- *Điều kiện xét tuyển*: Học lực lớp 12 yêu cầu đạt loại Khá trở lên; riêng các ngành đào tạo ngoài sư phạm học lực lớp 12 yêu cầu đạt loại Trung bình trở lên.

- *Hình thức ĐKXT*: Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo** theo lịch trình của Bộ GD&ĐT.

- *Hồ sơ ĐKXT*: Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu tại Phụ lục 3); bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi học sinh giỏi; bản sao học bạ THPT; 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

- *Thời gian ĐKXT*:

Đợt	Thời gian tiếp nhận ĐKXT	Thông báo kết quả trúng tuyển	Dự kiến thời gian nhập học
1	02/4-18/7/2022	20-26/7/2022	11-12/8/2022

#### **5.5. Đối với phương thức xét tuyển học sinh có chứng chỉ IELTS từ 5.0 hoặc TOEFL iPT từ 60 điểm trở lên**

- *Chỉ tiêu xét tuyển*: Tối đa 05% chỉ tiêu mỗi ngành;

- *Ngành tuyển*: Áp dụng cho tất cả các ngành (trừ 4 ngành đào tạo sư phạm chất lượng cao);

- *Điều kiện xét tuyển:* Chứng chỉ còn thời gian trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ; học lực lớp 12 đạt loại Giỏi, riêng các ngành đào tạo ngoài sư phạm học lực lớp 12 yêu cầu đạt loại Trung bình trở lên;

- *Hình thức ĐKXT:* Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo;**

- *Hồ sơ ĐKXT:* Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu Phụ lục 4*); bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi IELTS/TOEFL iPT; 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

- *Thời gian ĐKXT:*

Đợt	Thời gian tiếp nhận ĐKXT	Thông báo kết quả trúng tuyển	Dự kiến thời gian nhập học
1	02/4-18/7/2022	20-26/7/2022	11-12/8/2022

**5.6. Đối với phương thức sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy do các đại học hoặc trường đại học tổ chức thi năm 2022** (ĐHQG Hà Nội, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội,...)

- *Chỉ tiêu xét tuyển:* Tối đa 05% chỉ tiêu mỗi ngành;

- *Ngành tuyển:* Áp dụng cho tất cả các ngành (trừ 4 ngành đào tạo sư phạm chất lượng cao);

- *Điều kiện xét tuyển:* thí sinh có điểm thi được quy đổi theo thang điểm 30 và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng do Bộ GD&ĐT quy định đối với các ngành sư phạm; mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển đối với tất cả các ngành còn lại do Nhà trường công bố. Điểm đối tượng ưu tiên, khu vực thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- *Hồ sơ ĐKXT:* Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu Phụ lục 5*); Giấy chứng nhận kết quả thi; 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ;

- *Hình thức xét tuyển:* Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại

**Phòng Quản lý đào tạo;**

- *Thời gian ĐKXT:*

Đợt	Thời gian tiếp nhận ĐKXT	Thông báo kết quả trúng tuyển	Dự kiến thời gian nhập học
1	02/4-18/7/2022	20-26/7/2022	11-12/8/2022

**6. Ưu tiên trong xét tuyển:** Trong trường hợp có 2 hoặc nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau (*Điểm xét tuyển là tổng điểm bao gồm cả điểm ưu tiên ĐT và KV*), thứ tự ưu tiên:

Phương thức xét tuyển	Ưu tiên 1	Ưu tiên 2
Phương thức 1, 2	Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển (trừ 2 ngành GDMN và GDTC là tổng điểm 2 môn thi văn hóa) không bao gồm điểm KV, ĐT (nếu có) cao hơn.	Thí sinh có điểm môn thi tương ứng với ngành ĐKXT cao hơn, cụ thể: Toán (SP Toán); Lý (SP Lý); Hóa (SP Hóa); Sinh (SP Sinh); Ngữ văn (SP Ngữ văn); Địa (SP Địa); Lịch sử (SP Lịch sử); Tiếng Anh (SP Tiếng Anh); các ngành còn lại, môn Ngữ văn (đối với các tổ hợp có môn Ngữ văn hoặc có cả Ngữ văn và Toán), môn Toán (đối với các tổ hợp khác).
	Đối với 4 ngành SP CLC: thí sinh có điểm môn chủ chốt cao hơn.	Đối với 4 ngành SP CLC: thí sinh có tổng điểm cao hơn (không tính điểm ưu tiên khu vực và đối tượng).
Phương thức 3	Thí sinh có tổng điểm 3 môn học trong tổ hợp xét tuyển (trừ 2 ngành GDMN và GDTC là tổng điểm 2 môn thi văn hóa) không bao gồm điểm KV, ĐT (nếu có) cao hơn.	Thí sinh có điểm môn học tương ứng với ngành ĐKXT cao hơn, cụ thể: Toán (SP Toán); Lý (SP Lý); Hóa (SP Hóa); Sinh (SP Sinh); Ngữ văn (SP Ngữ văn); Địa (SP Địa); Lịch sử (SP Lịch sử); Tiếng Anh (SP Tiếng Anh); các ngành còn lại, môn Ngữ văn (đối với các tổ hợp có môn Ngữ văn hoặc có cả Ngữ văn và Toán), môn Toán (đối với các tổ hợp khác).

Phương thức xét tuyển	Ưu tiên 1	Ưu tiên 2
Phương thức 4	Thí sinh đạt giải Quốc tế, Quốc gia, cấp Tỉnh và từ giải Nhất, Nhì đến Ba.	
Phương thức 5	Thí sinh có điểm TBC môn tiếng Anh năm học lớp 12 cao hơn.	Thí sinh có điểm TBC năm học lớp 12 môn học tương ứng với ngành ĐKXT cao hơn, cụ thể: Toán (SP Toán); Lý (SP Lý); Hóa (SP Hóa); Sinh (SP Sinh); Ngữ văn (SP Ngữ văn); Địa (SP Địa); Lịch sử (SP Lịch sử); Tiếng Anh (SP Tiếng Anh); các ngành còn lại, môn Ngữ văn (đối với các tổ hợp có môn Ngữ văn hoặc có cả Ngữ văn và Toán), môn Toán (đối với các tổ hợp khác).
Phương thức 6	Thí sinh có điểm TBC năm học lớp 12 cao hơn.	

**7. Đăng ký và thi các môn năng khiếu:** Thí sinh đăng ký thi năng khiếu **Đọc diễn cảm và Hát** (nếu có nguyện vọng ĐKXT vào ngành GD Mầm non và GD Tiểu học theo các tổ hợp M00, M05, M07, M11) hoặc **Bật xa tại chỗ và Chạy 100m** (nếu có nguyện vọng ĐKXT vào ngành Giáo dục thể chất theo tổ hợp T00, T02, T05, T07) theo mẫu phiếu đăng ký (*Phụ lục 6*).

- Thời gian đăng ký: **Từ ngày 02/4 đến 15/7/2022;**

- Hình thức đăng ký: Qua đường bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại phòng Quản lý đào tạo.

- Thời gian thi (dự kiến): **Từ ngày 16/7 đến 17/7/2022.**

- Thời gian nhận đăng ký và thi năng khiếu bổ sung (nếu có): **Từ ngày 05/8 đến 20/9/2022.**

Lịch cụ thể sẽ thông báo trên website của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.hdu.edu.vn> và <http://www.tuyensinh.hdu.edu.vn>

**8. Lệ phí đăng ký:** Thực hiện theo quy định của liên Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT, cụ thể:

- Đăng ký xét tuyển: 25.000 đ/hồ sơ;

- Đăng ký thi năng khiếu: 300.000 đ/hồ sơ.

**9. Học phí (dự kiến):** thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nhà trường sẽ có thông báo cụ thể mức thu học phí từng ngành đào tạo cho thí sinh khi nhập học. Các ngành đào tạo giáo viên không thu học phí theo quy định.

Để khuyến khích thí sinh có kết quả cao trong kỳ thi TN THPT năm 2022, Nhà trường thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho những thí sinh trúng tuyển và nhập học vào trường, cụ thể như sau:

- Miễn 100% học phí học kỳ I năm học 2022-2023 đối với thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc thí sinh sử dụng kết quả đánh giá năng lực/đánh giá tư duy năm 2022 quy đổi đạt từ **25,5/30** điểm trở lên (*không tính điểm ưu tiên và khu vực*);

- Giảm 50% học phí học kỳ I năm học 2022-2023 đối với thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc thí sinh sử dụng kết quả đánh giá năng lực/đánh giá tư duy năm 2022 quy đổi đạt từ **22,5/30** đến dưới **25,5/30** điểm (*không tính điểm ưu tiên và khu vực*).

Sau khi kết thúc mỗi học kỳ, nếu những sinh viên này có kết quả học tập đạt từ loại Giỏi sẽ được Nhà trường xét cấp học bổng ở các kỳ học tiếp theo quy định.

Mức hỗ trợ này áp dụng cho tất cả thí sinh nhập học vào học các ngành trình độ đại học và 01 ngành cao đẳng Giáo dục Mầm non hệ chính quy xét tuyển năm 2022.

## 10. Ngành tuyển sinh đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

### 10.1. Ngành, tổ hợp và môn chủ chốt (in đậm) xét tuyển

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến
1	Sư phạm Toán học	7140209CLC	(A00): <b>Toán</b> -Lý-Hóa (A01): <b>Toán</b> -Lý-T.Anh (A02): <b>Toán</b> -Lý-Sinh (D07): <b>Toán</b> -Hóa-T.Anh	20
2	Sư phạm Vật lý	7140211CLC	(A00): Toán- <b>Lý</b> -Hóa (A01): Toán- <b>Lý</b> -T.Anh (A02): Toán- <b>Lý</b> -Sinh (C01): Văn-Toán- <b>Lý</b>	15
3	Sư phạm Ngữ văn	7140217CLC	(C00): <b>Văn</b> -Sử-Địa (C19): <b>Văn</b> -Sử-GDCD (C20): <b>Văn</b> -Địa-GDCD (D01): <b>Văn</b> -Toán-T.Anh	20
4	Sư phạm Lịch sử	7140218CLC	(C00): Văn- <b>Sử</b> -Địa (C03): Văn-Toán- <b>Sử</b> (C19): Văn- <b>Sử</b> -GD công dân (D14): Văn- <b>Sử</b> -T.Anh	15

### 10.2. Điều kiện đăng ký xét tuyển:

- Tuyển sinh theo Phương thức 1-Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022:
- + Tổng điểm 3 môn thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT thuộc tổ hợp môn xét tuyển (trong đó môn chủ chốt được tính hệ số 2) đạt từ **32,0** trở lên (*không có môn dưới 5,0 điểm*) và môn chủ chốt của ngành đào tạo đạt từ **8,0** điểm trở lên.
- + Xếp loại hạnh kiểm 3 năm ở THPT đạt loại tốt; xếp loại học lực 3 năm ở THPT đạt loại khá trở lên;
- + Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi của từng tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định.
- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm xét tuyển cao nhất đến hết chỉ tiêu được giao.

### 11. Ngành, mã ngành, (mã tổ hợp) tổ hợp môn xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến
<b>I</b>	<b>Trình độ đại học</b>			
1	Sư phạm Toán học	7140209	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	60
2	Sư phạm Vật lý	7140211	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	30
3	Sư phạm Hóa học	7140212	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh (D13): Văn-Hóa-T.Anh	35
4	Sư phạm Sinh học	7140213	(A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	25

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến
5	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	7140247	(A00): Toán-Lý-Hóa (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	50
6	Sư phạm Tin học	7140210	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	45
7	Sư phạm Ngữ văn	7140217	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	60
8	Sư phạm Lịch sử	7140218	(C00): Văn-Sử-Địa (C03): Văn-Toán-Sử (C19): Văn-Sử-GD công dân (D14): Văn-Sử-T.Anh	15
9	Sư phạm Địa lý	7140219	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C04): Văn-Toán-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân	25
10	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D09): Toán-Sử-T.Anh (D10): Toán-Địa-T.Anh	250
11	Giáo dục Tiểu học	7140202	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (M00): Văn-Toán-Năng khiếu ( <i>Đọc diễn cảm và Hát</i> )	300
12	Giáo dục Mầm non	7140201	(M00): Văn-Toán-Năng khiếu (M05): Văn-Sử-Năng khiếu (M07): Văn-Địa-Năng khiếu (M11): Văn-T.Anh-Năng khiếu ( <i>Đọc diễn cảm và Hát</i> )	240
13	Giáo dục thể chất	7140206	(T00): Toán-Sinh-Năng khiếu (T02): Toán-Văn-Năng khiếu (T05): Văn-GDCD-Năng khiếu (T07): Văn-Địa-Năng khiếu ( <i>Bật xa tại chỗ và Chạy 100m</i> )	40
14	Kế toán	7340301	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	220
15	Quản trị kinh doanh	7340101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	120

<b>TT</b>	<b>Ngành học</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển</b>	<b>Chỉ tiêu dự kiến</b>
16	Tài chính-Ngân hàng	7340201	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	50
17	Kiểm toán	7340302	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	40
18	Luật	7380101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	60
19	Kỹ thuật xây dựng	7580201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	25
20	Kỹ thuật điện	7520201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	25
21	Công nghệ thông tin	7480201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (D07): Toán-Hóa-T.Anh (B00): Toán-Hóa-Sinh	140
22	Khoa học cây trồng	7620110	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (C18): Văn-Sinh-GD công dân	25
23	Lâm học	7620201	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (C18): Văn-Sinh-GD công dân	20
24	Chăn nuôi-Thú y	7620119	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (C18): Văn-Sinh-GD công dân	25
25	Quản lý đất đai	7850103	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (C18): Văn-Sinh-GD công dân	20
26	Ngôn ngữ Anh	7220201	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D14): Văn-Sử-T.Anh (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	100
27	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	20



TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến
28	Việt Nam học	7310630	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	20
29	Du lịch	7810101	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	30
30	Kinh tế	7310101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	40
31	Tâm lý học	7310401	(B00): Toán-Hóa-Sinh (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	25
<b>II</b>	<b>Cao đẳng</b>			<b>50</b>
1	Giáo dục Mầm non	51140201	(M00): Văn-Toán-Năng khiếu (M05): Văn-Sử-Năng khiếu (M07): Văn-Địa-Năng khiếu (M11): Văn-T.Anh-Năng khiếu (Đọc diễn cảm và Hát)	50

**Chú ý:** Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học hoặc người đã có bằng đại học học đại học đối với tất cả các ngành đào tạo (trừ ngành: **Kiểm toán, Khoa học cây trồng, Chăn nuôi-Thú y, SP Tin học, SP Khoa học tự nhiên**). Thí sinh có nguyện vọng học liên thông đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 theo tổ hợp môn xét tuyển của ngành học liên thông theo hình thức dành cho thí sinh tự do.

Thí sinh có thể đăng kí dự thi và xét tuyển các đợt tuyển sinh của Trường theo Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông chính quy, liên thông vừa làm vừa học và vừa làm vừa học.

*Chi tiết liên hệ:* Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, ĐT: 02373.910621, 0974.543.888.

- Trường ĐH Hồng Đức sử dụng kết quả miễn thi bài thi Tiếng Anh trong kỳ thi THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT để xét tuyển vào các ngành theo tổ hợp có môn Tiếng Anh;

- Ngành GD Mầm non (7140201), Giáo dục thể chất (7140206): Điểm thi năng khiếu phải đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10), xét tuyển sinh những thí sinh có ngoại hình cân đối (nam cao từ 1,65m trở lên, nữ cao từ 1,55m trở lên đối với ngành GDTC).

## 12. Tuyển sinh đào tạo nguồn nhân lực cho CHDCND Lào:

- Tất cả các ngành, trình độ đào tạo Nhà trường đang tổ chức triển khai đào tạo.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 30 LHS

- Đối tượng tuyển sinh: Lưu học sinh đã tốt nghiệp THPT, TC, CĐ, ĐH tại Việt Nam hoặc tốt nghiệp tại CHDCND Lào và có trình độ tiếng Việt đạt tương đương bậc 4/6 (B2) theo quy định; nếu chưa đạt thì phải học Tiếng Việt tại Trường ĐH Hồng Đức cho đến khi đạt yêu cầu.

*Chi tiết liên hệ:* Phòng Hợp tác quốc tế, ĐT: 02373.230.078, 0865317289./.

### Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hoá (để phối hợp);
- Các phòng Giáo dục huyện, thị, TP (để phối hợp);
- Các trường THPT (để phối hợp);
- Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Văn Dũng**

Phụ lục 1.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**

(Theo phương thức xét tuyển kết quả thi thi tốt nghiệp THPT năm 2020/2021)

Họ và tên thí sinh: ..... Giới tính:.....Dân tộc.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển: .....

.....Số điện thoại: .....

Tốt nghiệp THPT tại trường:.....

Học lực lớp 12:.....Hạnh kiểm lớp 12:.....

**Chế độ ưu tiên:**

Khu vực tuyển sinh (khoanh tròn): **KV 1, KV 2-NT, KV 2, KV 3**

Đối tượng ưu tiên tuyển sinh (khoanh tròn): **01, 02, 03, 04, 05, 06, 07**

Đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Hồng Đức (Mã trường HDT):

**CÁC NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Môn xét tuyển	Kết quả thi	Tổng điểm
NV1	.....	.....	.....	.....	.....
	.....		.....	.....	
	.....		.....	.....	
	.....	.....	.....	.....	.....
	.....		.....	.....	
	.....		.....	.....	

....., ngày tháng năm 2022

**Người đăng ký xét tuyển**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**

*(Theo phương thức sử dụng kết quả học tập ở THPT)*

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hồng Đức.

Họ và tên: ..... Số CCCD:

Ngày sinh: ...../...../..... Giới tính:..... Dân tộc:.....

Hộ khẩu thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc khi cần báo tin:.....

Điện thoại liên lạc (để Trường báo tin): ..... Email liên hệ:.....

Tên trường THPT (học lớp 12): .....

Khu vực: KV1, KV2-NT, KV2, KV3. Đối tượng ưu tiên: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

*(khoanh tròn vào khu vực và đối tượng ưu tiên nếu có)*

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu rõ các quy định về tiêu chí, điều kiện xét tuyển của nhà trường.

Tôi đăng ký xét tuyển vào ngành:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Môn xét tuyển	Điểm HK 1- Lớp 11	Điểm HK 2- Lớp 11	Điểm HK 1- Lớp 12	Trung bình cộng (3 học kỳ)
NV1	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
	.....		.....	.....	.....	.....	.....
	.....		.....	.....	.....	.....	.....
	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
	.....		.....	.....	.....	.....	.....
	.....		.....	.....	.....	.....	.....

Xếp loại học lực lớp 12:.....

Xếp loại hạnh kiểm lớp 12:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022

**Người đăng ký xét tuyển**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Phụ lục 3.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG**

*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng học sinh giỏi cấp Tỉnh từ giải Ba trở lên vào Trường ĐH Hồng Đức)*

1. Họ và tên thí sinh: ..... Giới tính:.....Dân tộc.....

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

3. Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

4. Hộ khẩu thường trú:.....

5. Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển: .....

.....Số điện thoại: .....

7. Tốt nghiệp THPT tại trường:.....

8. Học lực lớp 12:.....Hạng kiểm lớp 12:.....

**9. Chế độ ưu tiên:**

Khu vực tuyển sinh (khoanh tròn): **KV 1, KV 2-NT, KV 2, KV 3**

Đối tượng ưu tiên tuyển sinh (khoanh tròn): **01, 02, 03, 04, 05, 06, 07**

**10. Môn đoạt giải, loại giải, năm đạt giải cấp tỉnh:**

- Môn đoạt giải:.....

- Loại giải:..... Năm đoạt giải:.....

**11. Đăng ký xét tuyển vào Trường ĐH Hồng Đức**

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
NV1	HDT	.....	.....	
		.....	.....	

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 2022

**Người đăng ký xét tuyển**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Phụ lục 4.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**

(Theo phương thức sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ)

1. Họ và tên thí sinh: ..... Giới tính:.....Dân tộc.....

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

3. Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

4. Hộ khẩu thường trú:.....

5. Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển: .....

.....Số điện thoại: .....

7. Tốt nghiệp THPT tại trường:.....

8. Học lực lớp 12:.....Hạnh kiểm lớp 12:.....

**9. Chế độ ưu tiên:**

Khu vực tuyển sinh (khoanh tròn): **KV 1, KV 2-NT, KV 2, KV 3**

Đối tượng ưu tiên tuyển sinh (khoanh tròn): **01, 02, 03, 04, 05, 06, 07**

**10. Đăng ký xét tuyển theo đối tượng:**

Tên chứng chỉ quốc tế: ..... Ngày dự thi: .....

Kết quả đạt được/Tổng điểm: ...../..... Số hiệu chứng chỉ: .....

**11. Đăng ký xét tuyển vào Trường ĐH Hồng Đức**

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
NV1	HDT	.....	.....	
		.....	.....	

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 2022  
**Người đăng ký xét tuyển**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 5.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**

(Theo phương thức sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực/đánh giá tư duy)

1. Họ và tên thí sinh: ..... Giới tính: ..... Dân tộc: .....

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

3. Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi): 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

4. Hộ khẩu thường trú: .....

5. Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển: .....

.....Số điện thoại: .....

7. Tốt nghiệp THPT tại trường: .....

8. Học lực lớp 12: ..... Hạnh kiểm lớp 12: .....

**9. Chế độ ưu tiên:**

Khu vực tuyển sinh (khoanh tròn): **KV 1, KV 2-NT, KV 2, KV 3**

Đối tượng ưu tiên tuyển sinh (khoanh tròn): **01, 02, 03, 04, 05, 06, 07**

**10. Đăng ký xét tuyển theo đối tượng:**

Tên trường tổ chức thi: ..... Ngày dự thi: .....

Kết quả đạt được/Tổng điểm: ...../.....

**11. Đăng ký xét tuyển vào Trường ĐH Hồng Đức**

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
NV1	HDT	.....	.....	
		.....	.....	

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 2022

**Người đăng ký xét tuyển**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐĂNG KÍ THI NĂNG KHIẾU**

(dành cho tuyển sinh đại học, cao đẳng)

**Họ và tên thí sinh:** .....

**Số CCCD:**

**Ngày, tháng, năm sinh:** .....

**Địa chỉ liên lạc:** .....

.....

.....

**Điện thoại:** .....; **Email (nếu có):** .....

**Ngành sử dụng môn thi năng khiếu để xét tuyển vào (đánh dấu X vào ô trống):**

- Ngành Giáo dục Mầm non

- Ngành Giáo dục Tiểu học

- Ngành Giáo dục Thể chất

**Đăng kí môn thi năng khiếu (chỉ đánh dấu X vào 1 ô trống):**

- Đọc diễn cảm và Hát (dùng cho xét tuyển ngành GDMN và GDTH)

- Bật xa tại chỗ và chạy 100m (dùng cho xét tuyển ngành GD Thể chất)

....., ngày.....tháng.....năm 2022

**Người đăng ký**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Lưu ý:**

- Môn thi năng khiếu M00, M05, M07, M11 (GD Mầm non, GD Tiểu học): Đọc diễn cảm và Hát
- Môn thi năng khiếu T00, T02, T05, T07 (GD Thể chất): Bật xa tại chỗ và Chạy 100m;
- Yêu cầu của ngành GD thể chất: tuyển sinh những thí sinh có ngoại hình cân đối, nam cao từ 1,65m trở lên, nữ cao từ 1,55m trở lên
- Đăng ký từ ngày 02/4 đến 15/7/2022;
- Lịch thi (dự kiến): Từ ngày 16-17/7/2022, cụ thể được thông báo trên website của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.hdu.edu.vn> và <http://www.tuyensinh.hdu.edu.vn>